

Số: /SGDDĐT-GDĐT&ĐH
V/v thông báo số lượng thí sinh đã đăng ký
nguyện vọng và triển khai thanh toán trực tuyến lệ
phí đăng ký xét tuyển đại học năm 2024

Hải Phòng, ngày tháng năm 2024

Kính gửi:

- Phòng Giáo dục và Đào tạo quận/huyện;
- THPT, PT nhiều cấp;
- Trung tâm Giáo dục thường xuyên Hải Phòng;
- Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên quận/huyện.

Theo Kế hoạch triển khai công tác Tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT), các thí sinh sẽ phải hoàn thành việc đăng ký, điều chỉnh nguyện vọng xét tuyển trước 17 giờ ngày 30/7/2024 và thực hiện nộp lệ phí đăng ký xét tuyển theo hình thức trực tuyến từ ngày 31/7/2024 đến 17 giờ ngày 06/8/2024. Tại Công văn số 3712/BGDĐT- CNTT của Bộ GDĐT ban hành ngày 22/7/2024, thời gian thanh toán trực tuyến trên Hệ thống của thí sinh thuộc Hội đồng thi 03 - Thành phố Hải Phòng từ 00h ngày 01/8/2024 đến 17h ngày 02/8/2024.

Đến thời điểm hiện tại mới có 14.559 thí sinh trên tổng số 24.568 thí sinh đăng ký nguyện vọng xét tuyển trên Hệ thống quản lý thi đạt 59,26%. (Có Phụ lục kèm theo). Sở GDĐT yêu cầu các đơn vị thực hiện khẩn trương một số công việc sau:

1. Đối với các THPT, các TT GDNN-GDĐT, các Phòng GDĐT:

- Nhắc nhở thí sinh về thời gian đăng ký nguyện vọng:
 - + Thời hạn kết thúc việc đăng ký nguyện vọng xét tuyển của thí sinh là 17h00 ngày 30/7/2024.
 - + Từ ngày 10/7 đến 17h00 ngày 30/7/2024, thí sinh có quyền đăng ký, điều chỉnh và bổ sung nguyện vọng xét tuyển (NVXT) không giới hạn số lần.
 - + Thí sinh sử dụng tài khoản đã được cấp để xử lý thông tin (nhập, sửa, xem) thông tin của thí sinh trên Hệ thống.
 - + Thí sinh đăng ký NVXT vào các cơ sở đào tạo (CSĐT) được xếp thứ tự từ 1 đến hết (**nguyện vọng 1 là nguyện vọng cao nhất**), thí sinh lựa chọn căn cứ để xét tuyển bao gồm các thông tin: Thứ tự nguyện vọng; Mã , Tên ; Mã nhóm ngành, ngành hoặc chương trình; Tên nhóm ngành, ngành hoặc chương trình; và căn cứ để xét tuyển đối với các nguyện vọng đã đăng ký phải phù hợp với yêu cầu,

điều kiện của CSĐT (Kết quả thi tốt nghiệp THPT, Kết quả học tập cấp THPT, Kết quả kỳ thi độc lập, Kết quả đánh giá năng lực, Kết quả đánh giá tư duy, Kết quả khác...)

+ Tất cả các NVXT của thí sinh vào CSĐT được xử lý trên Hệ thống và mỗi thí sinh chỉ trúng tuyển 1 nguyện vọng cao nhất trong các nguyện vọng đã đăng ký khi đảm bảo điều kiện trúng tuyển.

+ Nhiều học sinh nhận tin đủ điều kiện trúng tuyển sớm vào một số ngành, trường. Theo quy định, **thí sinh phải đăng ký tất cả nguyện vọng trên hệ thống chung của Bộ, kể cả những nguyện vọng đã đủ điều kiện trúng tuyển sớm cũng phải đăng ký mới được công nhận trúng tuyển chính thức.**

- Phổ biến tới thí sinh biết và thực hiện theo đúng lịch ở trên, đặc biệt thời gian thanh toán trực tuyến từ **00h ngày 01/8/2024 đến 17h00 ngày 02/8/2024**

- Bố trí cán bộ tuyển sinh trực tại đơn vị để hỗ trợ thí sinh trong việc đăng ký nguyện vọng cũng như thanh toán trực tuyến khi có sự đề nghị từ thí sinh.

2. Đối với thí sinh

- Đọc kỹ đề án tuyển sinh của các trường đại học, học viện mà các em muốn được theo học, đối chiếu với các điều kiện như:

+ Mức điểm sàn (Ngưỡng đầu vào)

+ Phương thức xét tuyển

+ Ngành, chương trình và chỉ tiêu tương ứng

+ Tham khảo điểm chuẩn những năm gần đây

+ Các lưu ý riêng nếu có...

- Trên cơ sở năng lực, sở trường, mức yêu thích để đặt nguyện vọng theo mức giảm dần. Việc sắp xếp thứ tự nguyện vọng rất quan trọng, bởi thí sinh chỉ có thể trúng tuyển một trường, bằng một phương thức duy nhất ở nguyện vọng trúng tuyển cao nhất.

- Thực hiện việc đăng ký nguyện vọng, điều chỉnh nguyện vọng theo đúng hướng dẫn. Bám sát các kế hoạch đăng ký và điều chỉnh nguyện vọng đã được công bố ở trên.

- Chuẩn bị sẵn sàng cho việc thanh toán trên Hệ thống (trên giao diện phần mềm thanh toán của thí sinh) trong hợp thí sinh không thể tự thực hiện, đặc biệt là các thí sinh có hoàn cảnh khó khăn, thí sinh ở vùng khó khăn có thể tới nơi các em đăng ký xét tuyển để được hỗ trợ.

- Đọc kỹ các khuyến nghị gửi kèm trong việc thực hiện nộp lệ phí xét tuyển ĐH, CĐ năm 2024.

Lưu ý: Chỉ những hồ sơ đã hoàn việc đăng ký số lượng nguyện vọng, thứ tự nguyện vọng và thực hiện việc nộp lệ phí xét tuyển mới được coi là hợp lệ.

Đây là thời gian rất quan trọng trong việc đăng ký tuyển sinh của mỗi thí sinh. Để đảm bảo quyền lợi của thí sinh, đảm bảo không có thí sinh nào không thực hiện được việc đăng ký nguyện vọng cũng như giao dịch thanh toán trực tuyến, Sở GDĐT yêu cầu các trường THPT, các TT GDNN-GDTX, các Phòng GDĐT có biện pháp phù hợp để phổ biến kịp thời nội dung văn bản này cùng các Phụ lục, khuyến nghị gửi kèm tới từng thí sinh đảm bảo việc đăng ký xét tuyển ĐH, CĐ năm 2024 của thí sinh được thực hiện thông suốt và an toàn./.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (để b/c);
- Các PGĐ (để p/h c/d);
- Lưu VT, GDTX&ĐH.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đỗ Văn Lợi



**Thông kê tình hình nhập nguyện vọng
tại các ĐTN của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng**
Thời gian báo cáo: 15:30 24/7/2024

Mã ĐTN	TÊN ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG ĐKDT	SỐ LƯỢNG TS ĐÃ NHẬP NV	SỐ LƯỢNG TS CHƯA NHẬP NV	TỶ LỆ % CHƯA NHẬP NV
000	Sở GD&ĐT Hải Phòng	1	1	0	0.00
001	THPT Lê Hồng Phong	438	363	75	17.12
002	THPT Hồng Bàng	478	352	126	26.36
003	THPT Lương Thế Vinh	247	132	115	46.56
004	THPT Hùng Vương	100	45	55	55.00
006	TH-THCS-THPT Hàng hải I	198	89	109	55.05
007	THPT Ngô Quyền	624	433	191	30.61
008	THPT Trần Nguyên Hãn	598	421	177	29.60
009	THPT Lê Chân	338	232	106	31.36
010	THPT Lý Thái Tổ	107	62	45	42.06
011	TT GDTX Hải Phòng	113	34	79	69.91
013	THPT Chuyên Trần Phú	689	461	228	33.09
014	THPT Thái Phiên	642	461	181	28.19
015	THPT Hàng Hải	291	220	71	24.40
017	THPT Thăng Long	336	259	77	22.92
018	THPT Marie Curie	264	137	127	48.11
019	THPT Hermann Gmeiner	128	56	72	56.25
020	THPT Anhtanh	391	305	86	21.99
023	THPT Kiến An	577	412	165	28.60
024	THPT Phan Đăng Lưu	215	139	76	35.35
025	THPT Hải An	524	404	120	22.90
028	THPT Lê Quý Đôn	582	409	173	29.73
029	THPT Phan Chu Trinh	41	18	23	56.10
032	THPT Đồ Sơn	370	251	119	32.16
035	THCS-THPT Lý Thánh Tông	122	32	90	73.77
036	THPT An Lão	493	368	125	25.35
037	THPT Trần Hưng Đạo	418	290	128	30.62
038	THPT Tân Trào	113	39	74	65.49
039	THPT Trần Tất Văn	228	66	162	71.05
042	THPT Kiến Thụy	537	391	146	27.19
043	THPT Nguyễn Đức Cảnh	357	154	203	56.86
044	THPT Mạc Đĩnh Chi	596	411	185	31.04
045	THPT Nguyễn Huệ	314	106	208	66.24
048	THPT Phạm Ngũ Lão	442	273	169	38.24

Mã ĐTN	TÊN ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG ĐKDT	SỐ LƯỢNG TS ĐÃ NHẬP NV	SỐ LƯỢNG TS CHƯA NHẬP NV	TỶ LỆ % CHƯA NHẬP NV
050	THPT Quang Trung	522	316	206	39.46
051	THPT Lý Thường Kiệt	485	280	205	42.27
053	THPT Thủy Sơn	427	249	178	41.69
054	THPT 25/10	109	25	84	77.06
055	THPT Nam Triệu	294	43	251	85.37
058	THPT Nguyễn Trãi	703	497	206	29.30
059	THPT An Dương	719	511	208	28.93
060	THPT Tân An	95	34	61	64.21
061	THPT An Hải	377	171	206	54.64
064	THPT Tiên Lãng	493	329	164	33.27
065	THPT Toàn Thắng	278	237	41	14.75
066	THPT Hùng Thắng	354	165	189	53.39
067	THPT Nhữ Văn Lan	322	155	167	51.86
070	THPT Nguyễn Bình Khiêm	444	310	134	30.18
071	THPT Tô Hiệu	340	206	134	39.41
072	THPT Vĩnh Bảo	449	327	122	27.17
073	THPT Cộng Hiền	354	203	151	42.66
074	THPT Nguyễn Khuyến	343	177	166	48.40
076	THPT Cát Bà	175	136	39	22.29
079	THPT Đồng Hòa	436	274	162	37.16
081	THPT Lương Khánh Thiện	141	68	73	51.77
082	THPT Thụy Hương	393	270	123	31.30
084	THPT Quốc Tuấn	434	253	181	41.71
085	THPT Cát Hải	128	77	51	39.84
087	THPT Quảng Thanh	59	8	51	86.44
090	TT GDNN-GDTX Hồng Bàng	68	29	39	57.35
091	TT GDNN-GDTX Lê Chân	127	9	118	92.91
092	TT GDNN-GDTX Ngô Quyền	72	18	54	75.00
093	TT GDNN-GDTX Kiến An	86	20	66	76.74
094	TT GDNN-GDTX Hải An	230	58	172	74.78
095	TT GDNN-GDTX Đồ Sơn	31	11	20	64.52
096	TT GDNN-GDTX An Lão	44	15	29	65.91
097	TT GDNN-GDTX Kiến Thụy	103	19	84	81.55
098	TT GDNN-GDTX Thủy Nguyên	310	23	287	92.58
099	TT GDNN-GDTX An Dương	72	13	59	81.94
100	TT GDNN-GDTX Tiên Lãng	139	11	128	92.09
101	TT GDNN-GDTX Vĩnh Bảo	169	19	150	88.76
103	TT GDNN-GDTX Q.Đương Kinh	121	19	102	84.30

Mã ĐTN	TÊN ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG ĐKDT	SỐ LƯỢNG TS ĐÃ NHẬP NV	SỐ LƯỢNG TS CHƯA NHẬP NV	TỶ LỆ % CHƯA NHẬP NV
104	Trường THPT Bạch Đằng	485	241	244	50.31
105	THPT Lê Ích Mộc	495	192	303	61.21
106	THPT Hữu nghị Quốc tế	54	40	14	25.93
107	TH - THCS – THPT Edison	63	33	30	47.62
108	TH - THCS - THPT Vinschool Imperia	87	38	49	56.32
109	TH-THCS-THPT Dewey	29	9	20	68.97
110	TH-THCS-THPT Hai Bà Trưng	9	7	2	22.22
112	TT GDNN-GDTX Cát Hải	14	1	13	92.86
123	TH - THCS - THPT Nguyễn Tất Thành	34	14	20	58.82
901	Phòng GD Quận Hồng Bàng	59	38	21	35.59
902	Phòng GD Quận Lê Chân	94	49	45	47.87
903	Phòng GD Quận Ngô Quyền	70	44	26	37.14
904	Phòng GD Quận Kiến An	72	43	29	40.28
905	Phòng GD Quận Hải An	71	37	34	47.89
906	Phòng GD Quận Đồ Sơn	20	13	7	35.00
907	Phòng GD Huyện An Lão	68	38	30	44.12
908	Phòng GD Huyện Kiến Thụy	56	39	17	30.36
909	Phòng GD Huyện Thủy Nguyên	125	79	46	36.80
910	Phòng GD Huyện An Dương	110	62	48	43.64
911	Phòng GD Huyện Tiên Lãng	65	42	23	35.38
912	Phòng GD Huyện Vĩnh Bảo	109	69	40	36.70
913	Phòng GD Huyện Cát Hải	13	7	6	46.15
914	Phòng GD Quận Dương Kinh	26	13	13	50.00

THÍ SINH TRA QR CODE ĐỂ ĐƯỢC THÔNG TIN CHI TIẾT

		
<i>Đề án ts của các trường ĐH</i>	<i>Hướng dẫn đăng ký nguyện vọng</i>	<i>Hướng dẫn thanh toán nguyện vọng</i>

